

Họ và tên:

Ôn tập Toán GKI (3)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: / 3 điểm

Khoanh tròn vào chữ (A; B; C; D) trước câu trả lời đúng nhất (câu 1-5)

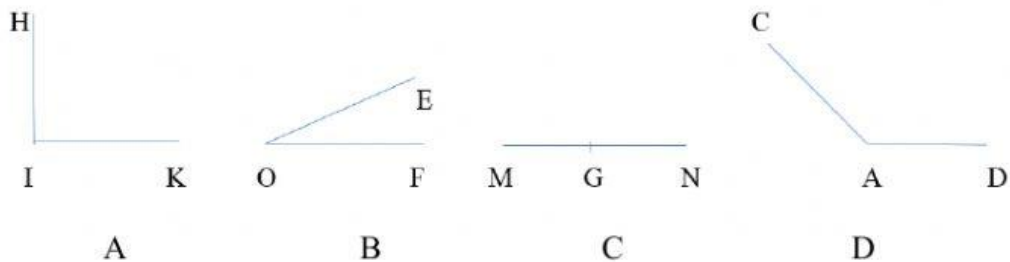
...../0,5đ **Câu 1:** Số Mười triệu hai trăm linh bốn nghìn sáu trăm mười được viết là:
A. 10 204 610 B. 1 204 600 C. 12 204 601 D. 10 200 461

...../0,5đ **Câu 2:** Chữ số hàng chục nghìn của số 2 874 385 là:
A. 2 B. 8 C. 7 D. 4

...../0,5đ **Câu 3:** $5\text{kg } 5\text{g} = \dots\dots\dots\text{g}$
A. 5000 B. 55 C. 505 D. 5005

...../0,5đ **Câu 4:** Một mảnh đất hình vuông có cạnh là 15dm. Tính chu vi của mảnh đất ra mét.
A. 60dm B. 60m C. 6dm D. 6m

...../0,5đ **Câu 5:** Góc bẹt là:



...../0,5đ **Câu 6:** Đúng ghi Đ, sai ghi S:
☐ Góc nhọn nhỏ hơn góc tù.
☐ Góc vuông lớn hơn góc tù.

II. PHẦN TỰ LUẬN: / 7điểm

...../0,5đ **Bài 1:** Xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn:
453 880 ; 435 889 ; 450 888 ; 435 980

.....

...../0,5đ **Bài 2:** Số trung bình cộng của 265 và 263 là:

...../ 1đ **Bài 3:** Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

2 giờ = phút 5 phút 30 giây = giây

...../ 1đ

Bài 4: Đặt tính rồi tính:

a. $55\,062 + 27\,318$

b. $53\,620 - 33\,076$

.....

.....

.....

...../ 1đ

Bài 5:

a. Tính giá trị biểu thức:

$$1200 - 200 \times 4$$

b. Tìm x :

$$607 + x = 987$$

.....

.....

.....

...../ 2đ

Bài 6: Thư viện có 900 cuốn sách bao gồm sách khoa học và truyện đọc. Biết rằng số sách khoa học nhiều hơn truyện đọc 100 cuốn. Hỏi mỗi loại có bao nhiêu cuốn ?

Bài giải:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

...../ 1đ

Bài 7: Tính bằng cách thuận tiện nhất:

$$10 + 20 + 30 + 40 + 50 + 60 + 70 + 80 + 90$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....